

Số: 10/2024/BC-KT&ĐBCLĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả lấy ý kiến phản hồi về CTĐT và CSVC phục vụ đào tạo

Căn cứ vào Hướng dẫn số 73/HD-HVM ngày 01/02/2024 của Giám đốc Học viện KTMM về Hướng dẫn hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục tại Học viện KTMM;

Thực hiện Quyết định số 737/QĐ-HVM ngày 13/8/2024 của Giám đốc Học viện KTMM v/v ban hành Phiếu lấy ý kiến về CTĐT và CSVC phục vụ đào tạo năm 2024.

Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng đào tạo đã tiến hành lấy ý kiến của giảng viên, học viên sinh viên (HVSV) về CTĐT và CSVC phục vụ đào tạo năm 2024 từ ngày 23-28/8/2024. Phòng KT&ĐBCLĐT đã tổng hợp các ý kiến phản hồi, kết quả như sau:

#### I. Tổ chức khảo sát

1. Thời gian lấy ý kiến: từ ngày 23-28/8/2024 (Thông báo số 775/TB-HVM ngày 23/8/2024 của Học viện KTMM).

2. Nội dung Phiếu lấy ý kiến: Theo Quyết định số 737/QĐ-HVM ngày 13/8/2024 của Giám đốc Học viện KTMM v/v ban hành Phiếu lấy ý kiến về CTĐT và CSVC phục vụ đào tạo.

3. Phạm vi lấy ý kiến: giảng viên đang giảng dạy tại Học viện, HVSV năm cuối và cựu HVSV của Học viện KTMM.

4. Nguyên tắc lấy ý kiến: trực tuyến và ẩn danh đối với giảng viên, sinh viên năm cuối và cựu sinh viên khối đào tạo phục vụ kinh tế xã hội; trực tiếp và ẩn danh đối với học viên khối KTMM.

#### II. Kết quả khảo sát

##### 1. Khảo sát về CTĐT

Phòng KT&ĐBCLĐT đã gửi Phiếu lấy ý kiến đến 1350 HVSV, trong đó có 726 HVSV năm cuối và 624 cựu HVSV. Tỷ lệ phản hồi: 455/1350 đạt 32,9%.

\* Phần 1: gồm 21 câu hỏi với 4 lựa chọn cho câu trả lời: 1- rất không hài lòng; 2- không hài lòng; 3- hài lòng; 4- rất hài lòng. (Kết quả chi tiết trong Phụ lục 1)

Nhận xét chung: Hầu hết các câu hỏi (16/21=76%) nhận được câu trả lời tích cực với mức độ hài lòng và rất hài lòng đạt trên 90%. Có 5/21 (24%) câu hỏi có trên 10% kết quả chưa tích cực (không hài lòng và rất không hài lòng), đặc biệt câu số 14 có 33% ý kiến không hài lòng về hệ thống mạng không dây chưa đáp ứng nhu cầu người học, câu số 11 có 24% không hài lòng về CSVC, trang thiết bị trên giảng đường chưa đáp ứng tốt hoạt động giảng dạy và học tập của HVSV.

Nhìn chung các ý kiến phản hồi đều đánh giá cao về CTĐT của Học viện. Các học phần trong CTĐT được tổ chức có hệ thống, khoa học và đáp ứng được mong đợi của người học. Nội dung các học phần khối kiến thức đại cương đáp ứng tốt cho khối cơ sở

ngành và chuyên ngành. Phân bổ thời lượng giữa lý thuyết và thực hành là phù hợp, cân đối. Các học phần chuyên ngành là phù hợp với ngành học. Phương pháp đánh giá kết quả học tập các học phần đa dạng, phong phú. Kết quả học tập được đánh giá chính xác, khách quan và công bằng. Cơ sở vật chất của TTTV đảm bảo cho việc học tập, tự học tập và nghiên cứu. Hoạt động NCKH trong HVSV là sôi nổi và khá hiệu quả. HVSV nhận được sự hỗ trợ tích cực của GVCN lớp. Các hoạt động phong trào VHVN, đoàn thể quần chúng rất sôi nổi, đáp ứng tốt nhu cầu của người học.

\* Phần 2: gồm 03 câu hỏi mở dành cho HVSV, cữ HVSV trình bày ý kiến đánh giá, đề xuất nguyện vọng để nâng cao chất lượng CTĐT, đáp ứng tốt hơn yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao.

Các học phần HVSV thấy hữu ích và hứng thú nhất là: Kỹ nghệ An toàn mạng, An toàn Mạng máy tính, An toàn CSDL, Thực tập cơ sở. Một số ý kiến của HVSV mong muốn Học viện đưa thêm một số nội dung, học phần sau vào CTĐT tại Học viện:

- Công nghệ trí tuệ nhân tạo AI, các học phần liên quan đến xu thế hiện nay như: Cloud, AI, DevSecOps,...

- Cần đưa thêm thực hành kiểm thử và giám sát hệ thống để sinh viên sau tốt nghiệp có thể tiếp cận với môi trường làm việc bên ngoài.

- Các học phần liên quan đến ứng phó sự cố, lập trình game trên di động.

- Ngoài ra, Học viện nên giới thiệu và phổ biến sớm cho SV biết về sân chơi CTF để SV có thể thử sức.

Học viện cần tổ chức nhiều cuộc thi cấp Học viện để HVSV có nhiều cơ hội cọ sát, vận dụng được các kỹ năng đã học vào thực tế. Mặt khác, qua các cuộc thi sẽ tạo không khí sôi nổi và phong trào học tập trong toàn Học viện.

## **2. Khảo sát về CSVC phục vụ đào tạo**

### **2.1. Khối giảng viên**

Số lượng giảng viên có ý kiến phản hồi:  $42/94 = 48\%$  (hiện Học viện có 97 giảng viên, trong đó 03 GV đang công tác nước ngoài). Tỷ lệ GV tham gia phản hồi khá thấp, ý kiến phản hồi là khách quan, trung thực.

\* Phần 1: Có 12 câu hỏi với 4 lựa chọn cho câu trả lời: 1- rất không hài lòng; 2- không hài lòng; 3- hài lòng; 4- rất hài lòng. (Kết quả chi tiết trong Phụ lục 2).

Nhận xét chung: Hầu hết các câu hỏi nhận được câu trả lời có kết quả tích cực (hài lòng và rất hài lòng) đạt trên 90%, đặc biệt có 03 vấn đề đạt 100% (câu 1, 3, 11). Có 04 vấn đề nhận được câu trả lời với kết quả chưa tích cực (không hài lòng và rất không hài lòng) trên 10%, đặc biệt có 45% giáo viên chưa hài lòng về trang thiết bị các phòng thực hành phục vụ giảng dạy, 48% giáo viên chưa hài lòng về trang bị các thiết bị kết nối mạng và tốc độ của đường truyền kết nối mạng.

\* Phần 2: Phần câu hỏi mở, giảng viên có thể ghi ý kiến và đề xuất riêng. Các ý kiến đề xuất tập trung vào các vấn đề sau:

- Đề nghị Học viện bổ sung ổ cắm cho các phòng học và lắp đặt wifi trên khu giảng đường TA1 vì hầu hết SV dùng laptop để học tập.

- Về các phòng thực hành: Một số khoa thiếu phòng thực hành cho HVSV, cần

tăng cường CSVC (ủ máy, điều hòa và quạt) cho các phòng thực hành. Học viện sớm có kế hoạch và triển khai kế hoạch quản lý CSVC phòng thực hành đảm bảo cho SV thực hành thuận lợi hơn. Nếu chưa thể đầu tư, đề nghị Học viện triển khai phương án tập trung toàn bộ máy tính của các đơn vị trong HV, giao cho một đơn vị nào đó quản lý. Bảo dưỡng thường xuyên để có đủ máy cho SV học tập.

- Bàn, ghế nhiều phòng học đã cũ, hỏng nhưng không được dọn dẹp bỏ đi. Đề nghị trang bị rèm che cho các phòng học mật mã và đảm bảo chắc chắn rằng, trong các phòng học chuyên ngành mật mã, các camera đã được tắt.

- Học viện cần có quy hoạch tổng thể, ổn định, tránh tình trạng liên tục xây, sửa, cải tạo dẫn đến các hạng mục được xây mới sử dụng không đúng mục đích, công năng. Nên có mái che giữa 2 giảng đường TA1 và TA2.

- Các giảng đường lớn cần trang bị thêm màn hình phụ để SV ngồi phía dưới có thể theo dõi bài giảng tốt hơn.

- Hiện tại SV vẫn phải mang laptop cá nhân để dự thi trắc nghiệm. Đề nghị Học viện trang bị đủ máy cho các phòng thi trắc nghiệm của Học viện. Bổ sung máy làm việc trên hệ điều hành tác nghiệp đến CBGV để tiện cho việc báo cáo công việc hàng ngày và làm việc trên hệ thống.

- Việc thanh toán tiền vượt giờ và thuê mời hiện nay quá chậm, đề nghị Học viện có giải pháp tháo gỡ giảm bớt khó khăn cho công tác thuê mời của các khoa.

- Cổng ra/vào Học viện (cổng đi bộ) bị trũng, mưa nhỏ cũng ngập CBGV dắt xe qua cổng ướt hết giày dép. Đầu toàn nhà TA1 luôn có mùi hôi của khu vệ sinh, nhà vệ sinh TA1 thường xuyên không có giấy vệ sinh. Nhà vệ sinh tòa làm việc (17 tầng) hay có mùi rất bất tiện.

- Học viện nên trồng thêm cây xanh và hoa tạo không gian xanh trong khuôn viên, giúp GV, HVSV thư giãn sau giờ dạy, học mệt mỏi.

## 2.2 Học viên sinh viên

Số SV tham gia phản hồi ý kiến về CSVC phục vụ đào tạo: 499/2796 (18%)

\* Phần 1: Kết quả chi tiết được kèm theo trong Phụ lục 3.

Nhận xét chung: Có 6/12 (50%) câu hỏi nhận được câu trả lời tích cực (hài lòng và rất hài lòng) trên 90%. Thư viện đáp ứng tốt nhu cầu mượn sách, giáo trình, tài liệu tham khảo của HVSV, cũng như tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ trợ lý TTTV. Giảng đường TA1 và TA2 rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát. Cảnh quan môi trường của Học viện được đánh giá là **Xanh - Sạch - Đẹp**, môi trường học tập là thoải mái và thân thiện. Đây là các yếu tố giúp cho HVSV gắn bó và thêm yêu ngôi trường các em đang học tập. Tuy nhiên, HVSV chưa hài lòng (73%) về các trang thiết bị kết nối mạng (mạng LAN, Wifi) và tốc độ của đường truyền kết nối mạng. Chỉ có 21% HVSV thường xuyên đến thư viện để mượn tài liệu, 36% HVSV thường xuyên đến TTTV để tự học và nghiên cứu. 52% SV thường xuyên sử dụng hệ thống Internet của Học viện phục vụ học tập và nghiên cứu.

\* Phần 2: Câu hỏi số 16 để HVSV trình bày ý kiến, đề xuất về CSVC phục vụ đào tạo. Các ý kiến đề xuất tập trung vào các vấn đề sau:

- Rất đông SV đề xuất Học viện lắp thêm ổ điện cho các phòng học và wifi ở khu giảng đường TA1 phục vụ việc học tập của SV (410 ý kiến/499 sinh viên phản hồi).

- Thư viện: Wifi của Thư viện kết nối chậm. Một số máy trong thư viện bị SV tự ý cài mật khẩu khiến cho các SV khác không sử dụng được. Tăng cường ổ điện để sạc cho laptop, sẽ kéo chân được nhiều HVSV lên thư viện để học tập và nghiên cứu. Điều hòa nhiệt độ một số phòng tự học bị hỏng, vệ sinh các phòng tự học ở thư viện cần được quan tâm hơn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ hằng ngày (rác trong phòng đến 2 tuần vẫn nguyên), SV lên tự học không thấy ghê. Cần cải thiện tốc độ đường truyền ở Thư viện, cập nhật các giáo trình đã quá cũ. Việc mượn giáo trình theo lớp đang làm khó cho một số SV khi nhiều SV khác trong lớp không có nhu cầu mượn giáo trình.

- Giảng đường: Nhiều phòng học có bàn ghế quá cũ, hư hỏng (kể cả ghế của giảng viên) nhiều năm không thấy thay, hoặc bỏ đi đỡ mất mỹ quan. Máy chiếu một số phòng học quá mờ, không nhìn rõ slide đề nghị HV sửa. Giảng đường lớn cần thêm màn hình phụ 2 bên để SV phía dưới theo dõi được bài giảng. Lắp thêm đèn chiếu sáng trên bảng, rèm cửa ra vào để SV ngồi dưới dễ nhìn slide (không bị lóa). Nước uống không được cấp đều, nhiều ngày không có nước uống. Học viện cần quán triệt và giao trách nhiệm quản lý việc sử dụng điều hòa nhiệt độ, nhiều khi không có người mà điều hòa vẫn chạy, rất lãng phí. Vệ sinh khu vực giảng đường chưa tốt, nhiều khi bốc mùi hôi, nhất là TA2. Nhà vệ sinh nên có đủ xà phòng, giấy vệ sinh.

- Tăng cường trang bị máy mới cho các phòng thực hành vì nhiều máy móc, thiết bị đã quá cũ, hay hư hỏng.

### **III. Đề xuất của Phòng KT&ĐBCLĐT**

- Đề nghị lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong Học viện nghiên cứu các nội dung trong báo cáo tổng hợp và phản hồi lại Phòng KT&ĐBCLĐT (những nội dung chưa rõ), lãnh đạo đơn vị phát huy ưu điểm, chủ động khắc phục những thiếu sót, tồn tại nêu trong báo cáo tổng hợp để Học viện ngày càng phát triển.

- Việc tham gia các đợt khảo sát để thể hiện ý kiến của mình với Học viện về các hoạt động cũng như sự phát triển của Học viện là quyền lợi và trách nhiệm của mọi người. Tuy nhiên, tỷ lệ cán bộ, giảng viên, nhân viên và HVSV tham gia phản hồi chưa cao. Học viện cần có chế tài để cán bộ, giảng viên, nhân viên, HVSV tham gia đầy đủ các đợt khảo sát mà Học viện triển khai để kết quả chính xác, khách quan.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc ( để b/c )
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Học viện;
- Lưu: VT, KT. Q23.

**PHÒNG KT&ĐBCLĐT**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Duy Phương**

**Phụ lục 1 : KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA HỌC VIÊN - SINH VIÊN NĂM CUỐI VỀ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2023-2024**

**Số HVSV phản hồi: 455/1350**

<div> <div>Phương án*</div> <div>Câu hỏi</div> </div>	Kết quả chưa tích cực (-)					Kết quả tích cực (+)				
	1		2		Σ <sub>12</sub>	3		4		Σ <sub>34</sub>
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng %	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng %
1. Chương trình đào tạo đáp ứng được mong đợi của người học	12	3	27	6	9	308	71	87	20	91
2. Các học phần trong CTĐT được tổ chức có hệ thống, khoa học	11	3	25	6	9	310	71	88	20	91
3. Nội dung các học phần thuộc khối kiến thức đại cương đáp ứng cho các học phần khối cơ sở ngành và chuyên ngành	15	3	18	4	7	299	69	102	24	93
4. Thời lượng học tập phần kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành là phù hợp và cân đối	12	3	49	11	14	285	66	88	20	86
5. Phân bổ thời lượng lý thuyết và thực hành trong toàn bộ CTĐT là phù hợp, cân đối	11	2,5	22	5	7,5	306	71	95	22	92,5
6. Thời lượng các môn thực hành đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng của chuyên ngành đào tạo	11	3	32	7	10	287	66	104	24	90
7. Các học phần chuyên ngành phù hợp với ngành học	12	3	31	7	10	286	66	105	24	90

<div> <div>Phương án*</div> <div>Câu hỏi</div> </div>	Kết quả chưa tích cực (-)					Kết quả tích cực (+)				
	1		2		$\Sigma_{12}$	3		4		$\Sigma_{34}$
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng %	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng %
8. Nội dung các học phần chuyên ngành có tính cập nhật	14	3	41	9	12	283	65	96	22	88
9. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, phong phú	15	3	19	4	7	302	70	98	23	93
10. KQHT được đánh giá chính xác, khách quan và công bằng	12	3	23	5	8	295	68	104	24	92
11. CSVT, trang thiết bị phục vụ ĐT trên giảng đường đáp ứng tốt hoạt động giảng dạy và học tập	24	5,5	77	17	22,5	244	57,5	89	20	77,5
12. Thư viện có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo phục vụ việc học tập và nghiên cứu	9	2	16	4	6	303	70	106	24	94
13. Cơ sở vật chất của Trung tâm Thông tin - Thư viện đảm bảo việc học tập, tự học tập và nghiên cứu	8	2	22	5	7	295	68	109	25	93
14. Hệ thống mạng không dây đáp ứng nhu cầu người học	43	10	100	23	33	217	50	74	17	67
15. Hỗ trợ người học đăng ký các học phần trực tuyến	10	2	20	5	7	301	69	103	24	93
16. Hỗ trợ người học của giáo viên chủ nhiệm lớp	12	3	8	2	5	270	62	144	33	95

<div> <div>Phương án*</div> <div>Câu hỏi</div> </div>	Kết quả chưa tích cực (-)					Kết quả tích cực (+)				
	1		2		$\Sigma_{12}$	3		4		$\Sigma_{34}$
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng %	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng %
17. Hỗ trợ người học của cố vấn học tập	15	4	26	6	10	296	68	97	22	90
18. Tư vấn việc làm trước khi tốt nghiệp	19	4	50	12	16	287	66	78	18	84
19. Hoạt động NCKH của người học	12	3	14	3	6	318	73	90	21	94
20. Các hoạt động phong trào do Đoàn TN và các CLB cho người học là phong phú, thiết thực	15	3	29	7	10	300	69	90	21	90
21. Các hoạt động VHVN, TDTT đáp ứng tốt nhu cầu của người học	14	4	29	6	10	297	68	97	22	90

(\*) Phương án trả lời: 1: Rất không hài lòng; 2: Không hài lòng  
 3: Hài lòng; 4: Rất hài lòng

$\Sigma_{12}$ : Tổng tỷ lệ của phương án 1 và 2 (kết quả chưa tích cực)

$\Sigma_{34}$ : Tổng tỷ lệ của phương án 3 và 4 (kết quả tích cực)

**Phụ lục 2: KẾT QUẢ KHẢO SÁT**  
**VỀ ĐẢM BẢO CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ DẠY HỌC**  
*(Dành cho giảng viên)*

**Số GV phản hồi: 42/94**

**- Tổng số GV theo biên chế: 97**

**- Số GV hiện tại: 94**

<div> <div>Phương án*</div> <div>Câu hỏi</div> </div>	Kết quả chưa tích cực (-)					Kết quả tích cực (+)				
	1		2		$\Sigma_{12}$	3		4		$\Sigma_{34}$
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Tổng %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Tổng %
1. Mức độ thư viện đáp ứng GT, TLTK cho hoạt động GD của giảng viên	0	0	0	0	0	38	90	4	10	100
2. Tài liệu tham khảo và số đầu sách trong Thư viện thường xuyên được cập nhật	0	0	2	5	05	34	81	6	14	95
3. Việc mượn tài liệu tại Thư viện dễ dàng, thuận lợi	0	0	0	0	0	28	67	14	33	100
4. Giảng đường, phòng học rộng rãi, thoáng mát	0	0	3	7	07	31	74	9	19	93
5. Thiết bị hỗ trợ giảng dạy (máy chiếu, hệ thống âm thanh, ánh sáng,...) đầy đủ và chất lượng tốt	0	0	6	14	14	27	65	9	21	86
6. Vệ sinh phòng học và khu giảng đường	0	0	3	7	07	31	74	8	19	93



<div> <div>Phương án*</div> <div>Câu hỏi</div> </div>	Kết quả chưa tích cực (-)					Kết quả tích cực (+)				
	1		2		$\Sigma_{12}$	3		4		$\Sigma_{34}$
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Tổng %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Tổng %
7. Trang thiết bị của các phòng thực hành phục vụ cho hoạt động	5	12	14	33	45	21	50	2	5	55
8. Vị trí làm việc cho giảng viên tại Khoa được đảm bảo (có bàn ghế riêng và đảm bảo tối thiểu 6m <sup>2</sup> /người)	0	0	7	16	16	31	74	4	10	84
9. Việc bồi dưỡng kỹ năng xây dựng bài giảng theo chuẩn SCORM, giảng dạy theo phương pháp kết hợp LMS	0	0	10	24	24	31	74	1	2	76
10. Mức độ trang bị các thiết bị kết nối mạng (mạng Lan, Wifi) và tốc độ của đường truyền kết nối mạng	2	5	18	43	48	21	50	1	2	52
11. Môi trường làm việc tại đơn vị là an toàn và thân thiện	0	0	0	0	0	31	74	11	26	100
12. Cảnh quan môi trường Học viện: Xanh - Sạch - Đẹp	0	0	2	5	05	34	81	6	14	95

(\*) Phương án trả lời: 1: Rất không hài lòng;      2: Không hài lòng

3: Hài lòng;                      4: Rất hài lòng

**$\Sigma_{12}$ : Tổng tỷ lệ của phương án 1 và 2 (kết quả chưa tích cực)**

**$\Sigma_{34}$  :** Tổng tỷ lệ của phương án 3 và 4 (kết quả tích cực)

**Phụ lục 3: KẾT QUẢ KHẢO SÁT**  
**VỀ ĐẢM BẢO CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP**  
*(Dành cho học viên sinh viên)*

**Số HVSV phản hồi: 499/2796**

<div>Phương án*</div> <div>Câu hỏi</div>	Kết quả chưa tích cực (-)					Kết quả tích cực (+)				
	1		2		$\Sigma_{12}$	3		4		$\Sigma_{34}$
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Tổng %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Tổng %
1. Thư viện đáp ứng đầy đủ tài liệu phục vụ cho nhu cầu học tập và nghiên cứu của HVSV	14	3	15	3	06	336	67	134	27	94
2. Việc mượn giáo trình, tài liệu tại Thư viện dễ dàng, thuận lợi	12	2	18	4	06	316	63	153	31	94
3. Tài liệu tham khảo của Thư viện được thường xuyên cập nhật	14	2,5	49	10	12,5	342	68,5	94	19	87,5
4. Anh/Chị thường xuyên đến Thư viện để mượn tài liệu (1- Không bao giờ; 2- Thỉnh thoảng; 3- Thường xuyên; 4- Rất thường xuyên)	29	6	368	73,5	79,5	78	15,5	24	5	20,5
5. Anh/Chị thường xuyên đến Thư viện để tự học, nghiên cứu (1- Không bao	22	4	297	60	64	124	25	56	11	36

<div> <div>Phương án*</div> <div>Câu hỏi</div> </div>	Kết quả chưa tích cực (-)					Kết quả tích cực (+)				
	1		2		$\Sigma_{12}$	3		4		$\Sigma_{34}$
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Tổng %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Tổng %
giờ; 2- Thỉnh thoảng; 3- Thường xuyên; 4- Rất thường xuyên)										
6. Anh/Chị hài lòng với các trang thiết bị, cơ sở vật chất của Thư viện Học viện	18	3,5	53	11	14,5	310	62	118	23,5	85,5
7. Giảng đường, phòng học rộng rãi, thoáng mát	7	1	25	5	06	317	64	151	30	94
8. Trang thiết bị trong phòng học (máy chiếu, hệ thống âm thanh, ánh sáng,...) đầy đủ và chất lượng tốt	49	10	103	20	30	254	51	93	19	70
9. Vệ sinh phòng học và khu giảng đường sạch sẽ	12	2,5	42	8	10,5	314	63	131	26,5	89,5
10. Máy móc, trang thiết bị của các phòng thực hành phục vụ cho các học phần thực hành	34	7	102	20	27	299	60	64	13	73
11. Phòng học đủ bàn, ghế, chỗ ngồi cho người học	10	2	14	3	05	341	68	134	27	95
12. Mức độ trang bị các thiết bị kết nối mạng (mạng Lan, Wifi) và tốc độ của đường truyền kết nối mạng	218	43,5	150	30	73,5	103	20,5	28	6	26,5
13. Anh/Chị thường xuyên sử dụng hệ thống Internet của Học viện (1- Không	53	11	183	37	48	152	30	111	22	52

<div>Phương án*</div> <div>Câu hỏi</div>	Kết quả chưa tích cực (-)					Kết quả tích cực (+)				
	1		2		$\Sigma_{12}$	3		4		$\Sigma_{34}$
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Tổng %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Tổng %
bao giờ; 2- Thỉnh thoảng; 3- Thường xuyên; 4- Rất thường xuyên)										
14. Môi trường học tập tại Học viện là thoải mái và thân thiện	4	1	94	19	20	285	57	115	23	80
15. Cảnh quan môi trường Học viện KTMM: Xanh - Sạch - Đẹp	9	2	18	4	6	342	68	130	26	94

(\*) Phương án trả lời: 1: Rất không hài lòng; 2: Không hài lòng

3: Hài lòng; 4: Rất hài lòng

$\Sigma_{12}$ : Tổng tỷ lệ của phương án 1 và 2 (kết quả chưa tích cực)

$\Sigma_{34}$ : Tổng tỷ lệ của phương án 3 và 4 (kết quả tích cực)